

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ khoản 4 Điều 207, Điều 212 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đinh Thị T, sinh năm: 1988. CCCD số 022188003983 cấp ngày 25/4/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Q. Tạm trú: Phòng 1501 CT2, chung cư C, khu K, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

2. H, sinh năm 1971. Quốc tịch: Hàn Quốc. Hộ chiếu số: M85659248 cấp ngày 09/5/2019 tại Bộ ngoại giao Hàn Quốc. Nơi cư trú: 23 Daedunsan-ro 326beon-gil Jung-gu Daejeon. Tạm trú: Phòng 1501 CT2, chung cư C, khu K, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

3. Người phiên dịch cho anh H: chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 07/02/1996. HKTT: Thôn T, xã T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn và bản tự khai về việc người yêu cầu đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Tại buổi hòa giải các đương sự đã tự nguyện thống nhất như sau:

*“Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh H đều đồng ý ly hôn.*

*Về con chung, tài sản chung, công nợ: Không có.*

*Về lệ phí: chị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí”.*

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được thể hiện

trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận khi ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh H đều đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, công nợ: Không có.

2. Về lệ phí: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Xác nhận chị T đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000167 ngày 30/5/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã đương sự cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Minh**